

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ IV NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Công Thương Quảng Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2023 của Văn phòng Sở như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2023	Ước thực hiện Quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, khác				
1	Số thu phí, lệ phí	380	138	36,3	146,8
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	305	64	21,0	90,1
3	Số thu phí nộp NSNN	60	43	71,7	126,5
4	Thu hoạt động thanh tra				
a	Dự toán thu qua hoạt động thanh tra:	60			
b	Nộp ngân sách nhà nước	60			
c	Dự toán chi từ nguồn thu khác được để lại				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.987	11.131	37,1	
1	Chi quản lý hành chính	10.263	3.780	36,8	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.975	2.951	32,9	117,2
a	KP năm trước chuyển sang				
b	Cấp từ đầu năm	8.536			
c	Cấp bổ sung trong năm	439			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.288	829	64,4	68,0
a	Cấp từ đầu năm	991			
b	Cấp bổ sung trong năm	297			
1.3	Dự toán chưa phân bổ				
2	Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế	16.119	4.863	30,2	97,3
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
a	KP năm trước chuyển sang				
b	Cấp từ đầu năm				
c	Cấp bổ sung trong năm				



2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16.119	4.863	30,2	97,3
a	KP năm trước chuyển sang				
b	Cấp từ đầu năm	13.928		-	
c	Cấp bổ sung trong năm	2.191			
3	Chi hoạt động quốc phòng	30	9	30,0	225
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30	9		
4	Chi thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia	3.575	2.479	69	
4.1	Chương trình Xây dựng Nông thôn mới	2.915	1819	62	
4.2	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi	660	660	100	100,0

Quảng Nam, ngày 30 tháng 01 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đặng Bá Dự

